

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước xuống chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước biến đổi chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 03/8/2025 hầu hết ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-90cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 03/08 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 từ 15-40cm, cao hơn TBNN từ 5-20cm. Mực nước thấp nhất ngày 03/08 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 25-45cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 03/08 hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 05-30cm.

- Khu vực cửa sông: Mực nước tại Xẻo Rô trên sông Cái Lớn lên theo triều biển Tây. Mực nước cao nhất ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-15cm, mực nước thấp nhất ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN khoảng 5cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước trên các sông, kênh có xu thế biến đổi chậm trong 1-2 ngày đầu, những ngày sau lên chậm lại.

- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: Mực nước xuống chậm trong 1-2 ngày đầu, sau lên nhanh theo triều biển Đông.

- Khu vực nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau lên chậm.

- Vùng cửa sông: Mực nước trên sông Cái Lớn - Cái Bé lên theo xu thế triều biển Tây trong 5 ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập, úng cục bộ trong đô thị tại Long Xuyên và Rạch Giá khi xuất hiện mưa lớn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 5/8/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Mực nước thực đo ngày 03/08						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			04/8	05/8	06/8	07/8	08/8	04/8	05/8	06/8	07/8	08/8
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	231	59	19	251	16	6	252	255	263	271	276	229	233	241	249	255
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	138	46	36	187	-15	18	188	191	199	207	212	135	136	138	141	144
Hậu	Khánh An	420	470	520	370	49	90	375	43	80	376	379	384	389	394	371	374	378	383	388
	Châu Đốc	300	350	400	176	33	17	206	-22	5	207	210	218	226	231	170	174	181	189	195
	Long Xuyên	190	220	250	90	34	42	159	-39	6	160	163	171	179	184	83	84	86	89	92
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	145	44	27	190	-18	10	191	194	202	210	215	142	143	145	148	151
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	110	16	16	112	13	-19	113	114	116	118	120	111	112	114	116	118
	Vĩnh Gia	200	240	280	56	9	0	61	4	-1	58	57	57	59	61	53	51	51	53	55
	Vĩnh Điều	170	200	230	57	17	0	63	-1	-13	60	59	59	61	63	54	52	52	54	56
T3	Vĩnh Phú	150	180	210	54	4	-6	60	1	-10	57	56	56	58	60	51	49	49	51	53
T5	Nông Trường	160	190	220	61	6	-2	67	3	-6	64	63	63	65	67	58	56	56	58	60
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	97	14	4	99	2	-1	96	95	95	97	99	94	92	92	94	96
	Cô Tô	140	180	220	97	7	25	100	1	24	97	96	96	98	100	94	92	92	94	96
	Nam Thái Sơn	90	120	150	65	1	-	71	-4	-	68	67	67	69	71	62	60	60	62	64
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	58	6	-2	62	3	-3	59	58	58	60	62	55	53	53	55	57
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	108	10	28	114	1	27	111	110	110	112	114	105	103	103	105	107
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	142	23	28	157	2	28	154	153	153	155	157	139	137	137	139	141
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	80	-3	-9	92	-19	-6	89	88	88	90	92	77	75	75	77	79
	Tân Thành	120	150	180	77	7	8	83	-6	2	80	79	79	81	83	74	72	72	74	76
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	150	58	4	7	65	-9	2	62	61	61	63	65	55	53	53	55	57
Kiên	Rạch Giá	70	80	90	-7	5	6	43	-7	-7	44	47	49	51	53	-8	-9	-10	-11	-12
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	100	-20	1	5	53	-13	-6	55	59	64	72	81	-22	-25	-28	-34	-38

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm





